

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2022

V/v “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau ly hôn giữa chị Th với anh H”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH BẮC GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Tư Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Sửu;

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị kết hôn cùng anh Phạm Ngọc H vào năm 2011, trong thời gian chung sống chị với anh H sinh được 03 con chung là cháu Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012, Phạm Tuấn C, sinh ngày 05/10/2015, Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/10/2015. Do vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn nên năm 2018 chị với anh H đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Ngọc H. Theo quyết định trên thì chị và anh H thỏa thuận, chị là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Tuấn C, sinh ngày 05/10/2015, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/10/2015. Nhưng

trong thời gian nuôi con sau ly hôn, chị nhận thấy chị có đủ khả năng và điều kiện về kinh tế, có nhà riêng, mức thu nhập ổn định, điều kiện về thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho con được tốt, đảm bảo tốt các quyền và phát triển đầy đủ cho con chung. Mặt khác, kể từ khi giao 02 con chung cho anh H nuôi thì anh H nuôi con không đảm bảo, anh H đi làm ăn ở xa, thường xuyên vắng nhà nên để con cho bà nội nuôi dưỡng, bà nội nay đã cao tuổi nên chăm sóc các cháu đôi khi không được đảm bảo và anh H thuộc hộ nghèo, cận nghèo trong xã nhiều năm. Hiện cháu Ng đang học lớp 4, cháu H đang học lớp 1, trong các năm từ 2018 đến năm 2021, mọi khoản đóng góp về học phí và chi phí khác của các cháu đều do chị đóng góp.

Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi nuôi con, giao cho chị trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012 và cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/10/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi cả hai con thì chị đề nghị được nuôi con Phạm Khánh Ng.

Tại phiên tòa, chị Th có mặt và trình bày: Chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi nuôi con đối với con Phạm Khánh Ng, chị đề nghị được nuôi con Phạm Khánh Ng, chị xin rút yêu cầu thay đổi nuôi con đối với con Phạm Tuấn H, để anh H tiếp tục nuôi con Phạm Tuấn H.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:

Anh nhất trí với trình bày của chị Th về thời gian kết hôn, thời gian ly hôn, về con chung và người trực tiếp nuôi con chung theo Quyết định của Tòa án. Sau khi ly hôn anh trực tiếp nuôi 02 con chung là Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/10/2015, các con được đảm bảo tốt về mọi mặt. Lời khai của chị Th về việc anh nuôi con không đảm bảo là không có căn cứ vì khi ly hôn thì chị Th là người trực tiếp nuôi con Phạm Tuấn C, nhưng bản thân chị Th thường xuyên vắng nhà, phần lớn thời gian chị Th đều gửi con cho mẹ để anh trông nom. Hiện anh có đầy đủ điều kiện để nuôi con, cụ thể: Hiện nay anh và các con đang ở cùng mẹ đẻ tại thôn K, xã L, anh đang làm công nhân tại khu công nghiệp Q, Bắc Ninh thu nhập dao động từ 9 đến 16 triệu đồng/tháng, mỗi tháng anh về thăm con 01 lần. Khi đi làm thì anh gửi con cho mẹ đẻ anh trông nom, chăm sóc giúp, mẹ anh làm ruộng tại địa phương nên có thời gian chăm sóc và đưa đón các cháu đi học, hàng tháng anh đều gửi tiền từ 4 đến 5 triệu đồng cho mẹ anh để mẹ anh chi phí sinh hoạt, mua đồ dùng cho các cháu học tập. Hiện hai con đều khỏe mạnh, học tập tốt.

Nay anh xác định đảm bảo việc nuôi dưỡng các con, nên anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Tại phiên tòa anh H có mặt và trình bày: Hiện thu nhập thực tế của anh khoảng 22.000.000 đồng, anh xác định đủ điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án của Thẩm phán: thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn, bị đơn có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử:

Giao con chung Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Th về thay đổi nuôi con Phạm Tuấn H.

Anh Phạm Ngọc H phải chịu án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền:

Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: chị Th kết hôn cùng anh H năm 2011, đã sinh được 03 con chung là cháu Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012, Phạm Tuấn C, sinh ngày 05/10/2015, Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/10/2015. Do vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn nên năm 2018 chị Th với anh H đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 197/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Ngọc H. Theo quyết định chị Th và anh H thỏa thuận, chị Th là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Tuấn C, sinh ngày 05/10/2015, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/10/2015.

Về quá trình nuôi con của chị Th, anh H kể từ khi ly hôn đến nay: sau khi ly hôn anh H được giao trực tiếp nuôi hai con Ng, H, anh H đã đi làm công nhận tại Bắc Ninh và nhờ mẹ đẻ chăm sóc các con chung, anh H có gửi tiền về để nuôi con. Đối với chị Th sau khi ly hôn được giao trực tiếp nuôi con C. Ngoài việc chăm sóc tốt cho con mà mình trực tiếp nuôi dưỡng thì chị Th còn có trách nhiệm đóng góp tiền học phí, các khoản đóng góp của nhà trường đối với các con mà

mình không trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ đầu tháng 01/2022 đến nay chị Th là người trực tiếp nuôi con Ng.

Về điều kiện nuôi con: Chị Th hiện có nhà riêng tại thôn Đ, xã L và đang mở quán gội đầu, chăm sóc da mặt tại đây, thu nhập khoảng 6 đến 7 triệu đồng. Đối với anh H đang làm công nhân tại Bắc Ninh, theo bảng lương anh H cung cấp thì thu nhập dao động từ 10 đến 12 triệu đồng và anh H cùng các con đang sống chung cùng mẹ đẻ tại địa phương.

Về nguyện vọng của các con: tại bản tự khai ngày 26/01/2022 thì cháu Phạm Khánh Ng có nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu Phạm Tuấn H có nguyện vọng được ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương cũng như tại trường học nơi các con của chị Th anh H học tập thì thấy: Điều kiện nuôi con của chị Th, anh H là như nhau, nếu giao cả 03 con cho một trong các bên nuôi dưỡng thì đều không đảm bảo.

Từ các dẫn chứng trên, Hội đồng xét xử thấy: Chị Th đang kinh doanh tại địa phương, có nhà riêng, có thu nhập ổn định. Mặt khác, con Ng đang được chị Th nuôi dưỡng, cháu Ng có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Ng là nữ nên chị Th là mẹ thì có điều kiện chăm sóc tốt hơn anh H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con của chị Th đối với con Ng. Đối với yêu cầu thay đổi nuôi con H thì thấy, anh H đang ở cùng mẹ và có thu nhập ổn định, khi anh H đi làm thì mẹ đẻ anh H có trách nhiệm trông nom, đưa đón cháu đi học, hiện cháu học tập phát triển tốt. Mặt khác, cháu H có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, tránh làm xáo trộn cuộc sống của con sau khi ly hôn, cần giữ nguyên việc nuôi dưỡng con như hiện tại. Mặt khác, tại phiên tòa chị Th xin rút yêu cầu thay đổi nuôi con đối với con H, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ yêu cầu trên.

[3] Về án phí: anh H phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Th: Giao con chung Phạm Khánh Ng, sinh ngày 22/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Đình chỉ xét xử về yêu cầu thay đổi nuôi con của chị Th đối với con Phạm Tuấn H, sinh ngày 05/10/2015.

2. Anh Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Th số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011400 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Tư Duy**